

NGHỊ QUYẾT

Về việc ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách Nhà nước năm 2017 tỉnh Bạc Liêu

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ BA**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 46/2016/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2017;

Xét Tờ trình số 254/TTr-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách Nhà nước năm 2017 tỉnh Bạc Liêu; báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách của Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo nghị quyết này định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách Nhà nước năm 2017 tỉnh Bạc Liêu (*chi tiết định mức đính kèm*).

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện nghị quyết theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát thực hiện nghị quyết theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu Khóa IX, Kỳ họp thứ ba thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2016 và có hiệu lực từ ngày 18 tháng 12 năm 2016 và được áp dụng cả thời kỳ ổn định ngân sách 2017 - 2020./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (báo cáo);
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- TT. HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp (rà soát);
- TT. HĐND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo - Tin học (đăng Công báo);
- Lưu (NH).



CHỦ TỊCH

Lê Thị Ái Nam

ĐỊNH MỨC

Về phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách Nhà nước năm 2017
cho các cơ quan, đơn vị thuộc ngân sách địa phương
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 14 /2016/NQ-HĐND
ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

A. QUY ĐỊNH CHUNG:

1. Về tiêu chí để tính định mức phân bổ dự toán ngân sách chi thường xuyên năm 2017 cho các đơn vị, địa phương tính theo những đối tượng liên quan trực tiếp đối với từng lĩnh vực chi như: giường bệnh (*sự nghiệp y tế*), biên chế (*quản lý Nhà nước, Đảng, Đoàn thể, sự nghiệp giáo dục,...*), dân số (*sự nghiệp văn hóa, thể thao, du lịch, phát thanh, truyền thanh,...*).

2. Căn cứ để tính định mức phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương năm 2017 là dựa vào khả năng nguồn vốn ngân sách địa phương được giao, sử dụng; các chế độ, chính sách mới ban hành có liên quan trực tiếp đến các tiêu chí để tính định mức phân bổ và kết quả thực hiện năm trước.

3. Định mức phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương nêu ở Phần B của hệ thống định mức này là cơ sở để tính phân bổ giao dự toán chi ngân sách năm 2017 cho từng cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; từng huyện, thị xã, thành phố (*bao gồm cả xã, phường, thị trấn*) và được áp dụng cho cả thời kỳ ổn định ngân sách từ năm 2017 đến năm 2020, trong đó:

a) Đối với nhóm chi cho con người: bao gồm tiền lương, phụ cấp lương (*kể cả các khoản phụ cấp đặc thù như: phụ cấp nghề thanh tra, kiểm tra; phụ cấp ưu đãi ngành giáo dục, y tế; phụ cấp cấp ủy Đảng; phụ cấp độc hại, trách nhiệm, phụ cấp công vụ,...*), các khoản có tính chất lương (*bảo hiểm xã hội; bảo hiểm y tế; bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí công đoàn*) được tính theo mức lương cơ sở 1.210.000 đồng, đối với tăng hệ số lương định kỳ trong năm, đơn vị, địa phương cân đối trong dự toán được giao.

Tháng 9 hàng năm, các đơn vị, địa phương có nhu cầu xác định lại nhóm chi con người, phối hợp với Sở Tài chính để tính toán lại bổ sung cho dự toán năm sau.

b) Đối với chi hoạt động thường xuyên:

- Tiêu chí tính theo biên chế: kinh phí hoạt động là định mức nhân (x) với số biên chế được giao.

- Tiêu chí tính theo dân số, giường bệnh: Kinh phí hoạt động là định mức nhân (x) với dân số, giường bệnh.

c) Đối với các đơn vị dự toán trực thuộc được cấp có thẩm quyền giao chỉ tiêu biên chế cụ thể, tiêu chí tính theo biên chế thì định mức phân bổ dự toán được tính theo số lượng biên chế của từng đơn vị, sau đó, tính cộng chung để phân bổ giao dự toán cho cơ quan chủ quản (đơn vị dự toán cấp I).

d) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và tài chính, ngân sách hỗ trợ chi thường xuyên các đơn vị sự nghiệp công lập theo cơ chế tự chủ tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và các Nghị định quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong các lĩnh vực, cụ thể:

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên: thực hiện cơ chế Nhà nước đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ đối với dịch vụ sự nghiệp công nằm trong danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước được cấp có thẩm quyền ban hành và theo giá do cơ quan có thẩm quyền quy định theo pháp luật về giá.

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên:

Thực hiện cơ chế Nhà nước đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công nằm trong danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước được cấp có thẩm quyền ban hành và theo giá, phí do cơ quan có thẩm quyền quy định chưa tính đủ chi phí.

Đơn vị có nguồn thu sự nghiệp tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động thường xuyên, phần còn lại được ngân sách Nhà nước cấp.

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên (*theo chức năng, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, không có nguồn thu hoặc nguồn thu thấp*): thực hiện theo quy định hiện hành, ngân sách Nhà nước hỗ trợ kinh phí chi thường xuyên theo quy định. Trên cơ sở quỹ tiền lương, phụ cấp, kinh phí thực hiện các nhiệm vụ đặc thù và chi hoạt động thường xuyên được vận dụng tối đa bằng định mức phân bổ đối với đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên.

đ) Đối với chi sự nghiệp cấp tỉnh: định mức là cơ sở để xác định nguồn phân bổ dự toán chi cho các đơn vị sự nghiệp do tỉnh quản lý. Việc phân bổ và giao dự toán cho từng đơn vị được tính giao theo quy định chung đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và tài chính.

e) Ngoài dự toán được giao theo định mức phân bổ, các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách còn được phân bổ thêm dự toán (kinh phí không tự chủ) để thực hiện một số chương trình, nhiệm vụ cụ thể được cấp thẩm quyền giao.

4. Định mức chi theo các tiêu chí phân bổ cho các lĩnh vực chi ở Phần B của hệ thống định mức này đã bao gồm các khoản chi nghiệp vụ, mua sắm, sửa chữa,...

Riêng đối với các đơn vị dự toán cấp tỉnh, định mức phân bổ đã tính cân đối chi mua sắm, sửa chữa tài sản với mức chi không quá 40 triệu đồng cho một tài sản mua sắm hoặc một lần sửa chữa (đối với đơn vị có từ 30 biên chế trở lên); 30 triệu đồng (đối với đơn vị có từ 20 đến dưới 30 biên chế) và 20 triệu đồng (đối với các đơn vị có dưới 20 biên chế). Trường hợp các cơ quan, đơn vị phải mua sắm, sửa chữa tài sản trị giá trên 40 triệu đồng (đối với đơn vị có từ 30 biên chế trở lên); 30 triệu đồng (đối với đơn vị có từ 20 đến dưới 30 biên chế) và trên 20 triệu đồng (đối với đơn vị có dưới 20 biên chế), nếu được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt thì sẽ được bổ sung thêm phần chi phí chênh lệch vượt trên 40 triệu đồng (đối với đơn vị có từ 30 biên chế trở lên); trên 30 triệu đồng (đối với đơn vị có từ 20 đến dưới 30 biên chế) và trên 20 triệu đồng (đối với đơn vị có dưới 20 biên chế), các cơ quan, đơn vị tự cân đối thanh toán 40 triệu đồng (hoặc 30 triệu đồng, 20 triệu đồng) từ nguồn kinh phí trong dự toán được giao.

Trường hợp do nhu cầu thực tế trong năm đơn vị phải sửa chữa nhiều lần và mức sửa chữa mỗi lần vượt trên mức tự cân đối thì sẽ được Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý từng trường hợp cụ thể đối với phần kinh phí đơn vị tự cân đối theo quy định.

Đối với các tài sản mang tính chuyên dùng, có giá trị lớn khi cần trang bị các cơ quan, đơn vị phải xây dựng phương án trang bị cụ thể trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

5. Trong định mức phân bổ dự toán chi cho các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh chưa bao gồm các nhiệm vụ chi hoạt động mang tính đặc thù, không thường xuyên như: chi đại hội theo nhiệm kỳ của các tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức các ngày lễ, hội; phục vụ công tác điều hành, lãnh đạo, tiếp tân, khánh tiết của Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh,...

6. Định mức phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương có thể được xem xét điều chỉnh trong trường hợp cấp thẩm quyền ban hành các định mức, tiêu chuẩn, chế độ chi tiêu mới có liên quan trực tiếp đến những tiêu chí làm cơ sở cho việc phân bổ dự toán chi.

Ngoài ra, trong thời kỳ ổn định ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh bổ sung kinh phí cho các cơ quan, đơn vị, tùy theo tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách.

B. QUY ĐỊNH CỤ THỂ:

I. ĐỊNH MỨC PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI CHO CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CẤP TỈNH:

1. Định mức phân bổ dự toán chi sự nghiệp kinh tế:

a) Tiêu chí phân bổ:

- Đối với những khoản chi có tính chất đầu tư xây dựng cơ bản; chi cho công tác duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa cầu đường, các công trình giao thông, thủy lợi; các hoạt động sự nghiệp nông nghiệp, thủy lợi, ngư nghiệp, lâm nghiệp, diêm

nghiệp; công tác đo, lập bản đồ, lưu trữ hồ sơ địa chính; điều tra cơ bản và các sự nghiệp kinh tế khác,... tính phân bổ theo nhiệm vụ, công việc được giao trên cơ sở các định mức kinh tế, kỹ thuật, chi phí,... theo quy định hiện hành cho từng lĩnh vực, nhiệm vụ chi cụ thể trong phạm vi khả năng nguồn vốn ngân sách.

- Đối với đơn vị sự nghiệp do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên:
- + Đảm bảo nhóm chi con người.
- + Kinh phí hoạt động: tính theo số biên chế được cấp thẩm quyền giao.

b) Định mức phân bổ:

Đối với đơn vị sự nghiệp do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên.

- Đảm bảo nhóm chi con người theo số biên chế được giao.
- Kinh phí hoạt động thường xuyên: tính theo số biên chế.

(Đơn vị tính: 1.000 đồng/biên chế/năm)

Số biên chế / đơn vị	Định mức phân bổ
Dưới 10 biên chế	20.000
Từ 10 đến dưới 15 biên chế	19.000
Từ 15 biên chế trở lên	18.000

2. Định mức phân bổ dự toán chi sự nghiệp hoạt động môi trường:

Tiêu chí phân bổ:

Các khoản chi hoạt động sự nghiệp: tính phân bổ theo công việc được giao trên cơ sở quy định hiện hành về định mức kinh tế, kỹ thuật, chi phí,... theo quy định hiện hành cho nhiệm vụ chi cụ thể trong phạm vi khả năng nguồn vốn ngân sách.

3. Định mức phân bổ dự toán chi sự nghiệp giáo dục:

a) Tiêu chí phân bổ:

- Đối với công tác trực tiếp giảng dạy:
- + Đảm bảo nhóm chi con người theo số biên chế được giao.
- + Kinh phí hoạt động thường xuyên: tính theo số biên chế được cấp thẩm quyền giao.
- Đối với các nhiệm vụ chi thuộc hoạt động sự nghiệp giáo dục khác (bao gồm các khoản chi: trang bị sách, dụng cụ, thiết bị phục vụ công tác giảng dạy, học tập; chi cho công tác xóa mù chữ và phổ cập; các hoạt động phong trào, các

công tác mang tính chất chỉ đạo, hướng dẫn, phục vụ hoạt động chung của ngành,...): phân bổ dự toán chi theo nhiệm vụ cụ thể.

b) Định mức phân bổ:

- Đối với công tác trực tiếp giảng dạy:
- + Đảm bảo nhóm chi con người theo số biên chế được giao.
- + Kinh phí hoạt động thường xuyên: tính theo số biên chế được cấp thẩm quyền giao.

(Đơn vị tính: 1.000 đồng/biên chế/năm)

Cấp học	Định mức phân bổ
Trung học phổ thông	12.000
Trung học phổ thông chuyên	18.000
Trung học phổ thông dân tộc nội trú	23.000

- Đối với hoạt động sự nghiệp giáo dục khác: tính theo nhiệm vụ cụ thể, nhưng định mức giao tối đa không quá 10% / tổng mức chi sự nghiệp giáo dục do cấp tỉnh quản lý.

4. Định mức phân bổ dự toán chi sự nghiệp đào tạo:

Đối với các cơ sở đào tạo chuyên nghiệp:

a) Tiêu chí phân bổ:

- + Đảm bảo nhóm chi con người theo số biên chế được giao.
- + Kinh phí hoạt động thường xuyên: tính theo số biên chế được cấp thẩm quyền giao.

b) Định mức phân bổ:

- Đảm bảo nhóm chi con người theo số biên chế được giao.
- Kinh phí hoạt động thường xuyên: tính theo số biên chế được cấp thẩm quyền giao.

(Đơn vị tính: 1.000 đồng/biên chế/năm)

Cấp học	Định mức phân bổ
Đại học, cao đẳng	20.000
Trung học chuyên nghiệp	18.000
Dạy nghề phổ thông	16.000

Đối với Trường Chính trị tỉnh:

Do tính chất đặc thù là thực hiện công tác đào tạo cán bộ, công chức với nhiều loại hình khác nhau, gồm: tập trung, tại chức, dài hạn, ngắn hạn, liên kết,... nên không thể tính định mức chung như đối với các cơ sở đào tạo chuyên nghiệp khác.

Định mức phân bổ dự toán chi đối với Trường Chính trị tỉnh được xác định như sau:

+ Đối với phần chi hoạt động thường xuyên: Dự toán chi theo định mức áp dụng cho cơ quan hành chính Nhà nước tỉnh, trên cơ sở biên chế được giao theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

+ Đối với phần chi mở các lớp đào tạo: Phân bổ theo chỉ tiêu, kế hoạch đào tạo trên cơ sở các chế độ, định mức, tiêu chuẩn chỉ tiêu ngân sách hiện hành.

Các hoạt động đào tạo khác: chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức Nhà nước theo quy hoạch chung (*bao gồm cả các lớp đào tạo tập trung, tại chức, bồi dưỡng, tập huấn ngắn hạn*); các đối tượng khác: Phân bổ trên cơ sở kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, đối tượng khác được cấp thẩm quyền duyệt.

5. Định mức phân bổ dự toán chi sự nghiệp y tế:

a) Tiêu chí phân bổ:

- Công tác chữa bệnh:

+ Nhóm chi con người.

+ Kinh phí hoạt động: hỗ trợ một phần theo mức chi, phần còn lại đơn vị tự đảm bảo từ nguồn thu sự nghiệp.

- Công tác phòng bệnh, kế hoạch hóa gia đình và các đơn vị sự nghiệp y tế đã được giao biên chế:

+ Đảm bảo nhóm chi con người theo số biên chế được giao.

+ Kinh phí hoạt động thường xuyên: tính theo dân số và số biên chế được cấp thẩm quyền giao.

- Các hoạt động sự nghiệp y tế khác (*bao gồm các khoản chi cho các hoạt động mang tính chất chỉ đạo, phục vụ hoạt động chung của ngành*): phân bổ dự toán chi theo nhiệm vụ cụ thể.

b) Định mức phân bổ:

Công tác chữa bệnh:

- Nhóm chi con người: ngân sách đảm bảo 70%, phần còn lại đơn vị đảm bảo từ nguồn thu sự nghiệp.

- Kinh phí hoạt động: hỗ trợ một phần theo mức chi, phần còn lại đơn vị tự đảm bảo từ nguồn thu sự nghiệp.

(Đơn vị: 1.000 đồng/giường bệnh/năm)

Cấp tuyến cơ sở điều trị	Định mức phân bổ
Bệnh viện tuyến tỉnh	7.000

- + Định mức trên đã bao gồm tiền trực 24/24 của ngành y tế.
- + Quá trình thực hiện, trường hợp số giường bệnh thực tế cao hơn số giường theo kế hoạch được giao, Ủy ban nhân dân tỉnh có thể xem xét bổ sung dự toán theo khả năng nguồn vốn ngân sách.

Công tác phòng bệnh, kế hoạch hóa gia đình:

- Đảm bảo nhóm chi con người theo số biên chế được giao.
- Kinh phí hoạt động thường xuyên: tính theo dân số.

(Đơn vị: Đồng/người dân/năm)

Loại hình hoạt động	Định mức phân bổ
Y tế dự phòng	1.140
Phòng, chống các bệnh xã hội	560
Kế hoạch hóa gia đình	540
Truyền thông giáo dục sức khỏe	300

Đối với đơn vị sự nghiệp đã được giao biên chế:

- Đảm bảo nhóm chi con người theo số biên chế được giao.
- Kinh phí hoạt động thường xuyên: tính theo biên chế được cấp thẩm quyền giao.

(Đơn vị tính: 1.000 đồng/biên chế/năm)

Số biên chế / đơn vị	Định mức phân bổ
Dưới 10 biên chế	20.000
Từ 10 đến dưới 15 biên chế	19.000
Từ 15 biên chế trở lên	18.000

Các hoạt động sự nghiệp y tế khác: tính giao theo nhiệm vụ cụ thể, nhưng định mức giao tối đa không quá 0,5% / tổng mức chi sự nghiệp y tế tỉnh quản lý.

c) Tiêu chí, định mức bổ sung:

- Kinh phí khám chữa bệnh trẻ em dưới 06 tuổi: được tính phân bổ dự toán theo số lượng trẻ em dưới 06 tuổi hàng năm của tỉnh và mức chi do Trung ương quy định.

- Kinh phí khám, chữa bệnh cho người nghèo: được tính phân bổ dự toán theo đối tượng và mức chi do Trung ương quy định.

6. Định mức phân bổ dự toán chi sự nghiệp khoa học - công nghệ:

Tính phân bổ theo nội dung, nhiệm vụ chi được giao hàng năm.

7. Định mức phân bổ dự toán chi sự nghiệp văn hóa - thể thao - du lịch:

a) Tiêu chí phân bổ:

- Đối với các đơn vị sự nghiệp do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên:

+ Đảm bảo nhóm chi con người.

+ Kinh phí hoạt động: tính theo số biên chế được cấp thẩm quyền giao.

- Đối với những khoản chi có tính chất hoạt động đặc thù của ngành: tính phân bổ dự toán theo nội dung, nhiệm vụ cụ thể được giao.

b) Định mức phân bổ:

- Đối với các đơn vị sự nghiệp do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên:

+ Đảm bảo nhóm chi con người theo số biên chế được giao;

+ Kinh phí hoạt động thường xuyên: tính theo số biên chế được cấp thẩm quyền giao.

(Đơn vị tính: 1.000 đồng/biên chế/năm)

Số biên chế / đơn vị	Định mức phân bổ
Dưới 10 biên chế	20.000
Từ 10 đến dưới 15 biên chế	19.000
Từ 15 biên chế trở lên	18.000

- Đối với hoạt động sự nghiệp khác: được tính giao dự toán theo nhiệm vụ cụ thể.

8. Định mức phân bổ dự toán chi sự nghiệp phát thanh - truyền hình:

Do cấp tỉnh chỉ có một đơn vị là Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh nên không xây dựng tiêu chí và định mức phân bổ cụ thể mà chỉ xác định dự toán chi sự nghiệp phát thanh - truyền hình cho cấp tỉnh bằng mức dự toán Trung ương giao trừ (-) số đã giao cho các huyện, thị xã, thành phố theo định mức phân bổ.

9. Định mức phân bổ dự toán chi đảm bảo xã hội:

a) Tiêu chí phân bổ:

- Đối với các hoạt động đảm bảo xã hội: phân bổ theo từng nội dung, nhiệm vụ, công việc, hoạt động cụ thể trên cơ sở các chế độ, định mức, tiêu chuẩn chi tiêu ngân sách hiện hành.

- Đối với đơn vị sự nghiệp do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên:

+ Đảm bảo nhóm chi con người.

+ Kinh phí hoạt động: tính theo số biên chế được cấp thẩm quyền giao.

b) Định mức phân bổ: đối với đơn vị sự nghiệp do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên:

- Đảm bảo nhóm chi con người.

- Kinh phí hoạt động: Tính theo số biên chế được cấp thẩm quyền giao.

(Đơn vị tính: 1.000 đồng/biên chế/năm)

Số biên chế / đơn vị	Định mức phân bổ
Dưới 10 biên chế	20.000
Từ 10 đến dưới 15 biên chế	19.000
Từ 15 biên chế trở lên	18.000

10. Định mức phân bổ dự toán chi quản lý Nhà nước, Đảng, Đoàn thể:

a) Tiêu chí phân bổ:

- Đảm bảo nhóm chi con người.

- Kinh phí hoạt động: tính theo số biên chế được cấp thẩm quyền giao.

b) Định mức phân bổ:

- Đảm bảo nhóm chi con người.

- Kinh phí hoạt động: tính theo số biên chế được cấp thẩm quyền giao.

(Đơn vị tính: 1.000 đồng/biên chế/năm)

Số biên chế / đơn vị	Đảng, Mặt trận, Đoàn thể, quản lý Nhà nước
Dưới 10 biên chế	28.000
Từ 10 đến dưới 15 biên chế	26.000
Từ 15 biên chế trở lên	25.000

- Đối với nguồn chi hỗ trợ cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp (*được bố trí chung trong khoản chi quản lý hành chính*) theo quy định được dự toán tổng mức chi hỗ trợ chung cho các đối tượng này, sau đó, sẽ xác định mức chi hỗ trợ cho từng đơn vị cụ thể theo nhu cầu, nhiệm vụ được giao do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

- Kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

c) Tiêu chí, định mức bổ sung:

Bổ sung nguồn để thực hiện các nhiệm vụ chi đặc thù như: chi thực hiện chính sách, nhiệm vụ chính trị của Đảng; đại hội theo nhiệm kỳ của các tổ chức chính trị - xã hội; chi phục vụ công tác điều hành, lãnh đạo, tiếp tân, khánh tiết,... của Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh; kinh phí đặc thù, thực hiện chính sách nhiệm vụ chính trị của Đảng; kinh phí giải quyết khiếu nại, tố cáo; kinh phí thực hiện một số nhiệm vụ đặc thù của các đơn vị theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh, mức chi cụ thể do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

11. Phân bổ dự toán chi an ninh - quốc phòng:

Xác định theo các nội dung, công việc thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương theo quy định (*bao gồm kinh phí thực hiện Luật dân quân tự vệ, Pháp lệnh về lực lượng dự bị động viên, ...*).

12. Chi khác ngân sách:

Tính phân bổ theo từng nội dung, nhiệm vụ chi được xác định.

II. ĐỊNH MỨC PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI CHO HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ:

Định mức phân bổ dự toán chi cho huyện, thị xã, thành phố (*gọi chung là cấp huyện*) là căn cứ để phân bổ ngân sách, tạo nguồn cho cấp huyện thực hiện các nhiệm vụ chi được phân cấp; không phải là định mức phân bổ ngân sách cho từng lĩnh vực chi (*trừ những lĩnh vực không được phân bổ thấp hơn tỉnh giao, được quy định tại quyết định giao dự toán*) và đơn vị thụ hưởng ngân sách.

Căn cứ dự toán chi được phân bổ, các huyện, thị xã, thành phố tính toán, xác định lại định mức chi để làm cơ sở phân bổ dự toán chi cho các đơn vị dự toán trực thuộc, cần lưu ý cân đối nguồn để bố trí cho các nhiệm vụ chi mang tính đặc thù, phát sinh như: phục vụ công tác điều hành của lãnh đạo, tiếp tân, khánh tiết của Ủy ban nhân dân cấp huyện; kinh phí khen thưởng; đại hội theo nhiệm kỳ của các tổ chức chính trị - xã hội; mua sắm, sửa chữa tài sản có giá trị lớn,...

Trên cơ sở tổng mức dự toán ngân sách được giao, Ủy ban nhân dân cấp huyện lập phương án phân bổ dự toán chi cho từng lĩnh vực, từng đơn vị dự toán trực thuộc và từng xã, phường, thị trấn phù hợp với tình hình và điều kiện cụ thể, trình Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định.

1. Phân bổ dự toán chi sự nghiệp kinh tế:

Trên cơ sở khả năng nguồn vốn được giao, dự toán chi sự nghiệp kinh tế năm 2017 phân bổ cho mỗi huyện, thị xã, thành phố theo mức bình quân chung cụ thể là:

- Kinh phí xử lý kiến nghị của cử tri là 500 triệu đồng / đơn vị cấp huyện.
- Công tác kiến thiết thị chính, chỉnh trang đô thị và thực hiện các nhiệm vụ khác là 4.000 triệu đồng / đơn vị cấp huyện.
- Thành phố Bạc Liêu và thị xã Giá Rai được bổ sung thêm theo tiêu chí đô thị: thành phố Bạc Liêu đô thị loại 2 là 25.000 triệu đồng; thị xã Giá Rai đô thị loại 4 là 8.500 triệu đồng.

Tiêu chí, định mức bổ sung: căn cứ những chế độ, chính sách của từng năm được xác định trên cơ sở số đối tượng thực tế, mức hỗ trợ theo số được Trung ương phân bổ, chế độ quy định và bổ sung thêm nhiệm vụ như:

- Kinh phí miễn thu thủy lợi phí.
- Kinh phí hỗ trợ địa phương sản xuất lúa theo Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa,...

2. Định mức phân bổ dự toán chi sự nghiệp môi trường:

- a) Tiêu chí phân bổ: tính theo dân số ở khu vực đô thị và nông thôn.
- b) Định mức phân bổ:

(Đơn vị tính: đồng/người dân/năm)

Vùng	Định mức phân bổ
Đô thị (phường, thị trấn)	19.500
Nông thôn (xã)	8.000

Riêng thành phố Bạc Liêu được bổ sung thêm 9.000 triệu đồng và thị xã Giá Rai được bổ sung thêm kinh phí là 2.000 triệu đồng để thực hiện nhiệm vụ đô thị.

3. Định mức phân bổ dự toán chi sự nghiệp giáo dục:

- a) Tiêu chí phân bổ: theo biên chế được cấp có thẩm quyền giao.
- b) Định mức phân bổ:
 - Đảm bảo nhóm chi con người theo số biên chế được giao.
 - Kinh phí hoạt động thường xuyên: theo biên chế được giao 12 triệu đồng / biên chế.
- c) Tiêu chí, định mức bổ sung: ngoài định mức nêu trên, mỗi huyện, thị xã thành phố còn được bổ sung thêm 4.500 triệu đồng / đơn vị để sửa chữa phòng

học và xây dựng, sửa chữa các công trình phụ (hàng rào, sân, nhà vệ sinh,...), mua sắm trang thiết bị của các trường do cấp huyện quản lý và kinh phí thực hiện Nghị định số 61/2006/NĐ-CP và Nghị định số 116/2010/NĐ-CP (nếu có).

4. Phân bổ dự toán chi sự nghiệp đào tạo:

Phân bổ theo nhiệm vụ chi, bao gồm: Trung tâm Giáo dục và Dạy nghề (*kể cả chi lương*); Trung tâm bồi dưỡng chính trị và đào tạo khác của huyện.

- Mỗi huyện, thị xã phân bổ 4.800 triệu đồng / đơn vị.

- Riêng thành phố Bạc Liêu phân bổ 2.000 triệu đồng (*không có Trung tâm Giáo dục và Dạy nghề*).

5. Định mức phân bổ dự toán chi sự nghiệp y tế:

a) Tiêu chí phân bổ:

- Công tác chữa bệnh:

+ Nhóm chi con người ngân sách đảm bảo 90%, phần còn lại đơn vị đảm bảo từ nguồn thu viện phí.

+ Kinh phí hoạt động: theo giường bệnh.

- Công tác phòng bệnh:

+ Ngân sách đảm bảo nhóm chi con người trong chỉ tiêu biên chế được giao.

+ Kinh phí hoạt động: theo dân số.

b) Định mức phân bổ:

- Công tác chữa bệnh (*Bệnh viện*):

+ Nhóm chi con người ngân sách đảm bảo 90%, phần còn lại đơn vị đảm bảo từ nguồn thu viện phí.

+ Kinh phí hoạt động: hỗ trợ theo giường bệnh, mức chi:

(Đơn vị tính: 1.000 đồng/giường bệnh/năm)

Cấp tuyến cơ sở điều trị	Định mức phân bổ
Bệnh viện tuyến huyện	6.000
Phòng khám khu vực	5.000

+ Kinh phí hoạt động (phần còn lại) đơn vị tự đảm bảo từ nguồn thu sự nghiệp.

Định mức trên đã bao gồm tiền trực 24/24 giờ, tiền làm thêm giờ ngày thứ bảy.

- Công tác phòng bệnh (Trung tâm y tế dự phòng) và y tế xã, phường, thị trấn:

- + Ngân sách đảm bảo nhóm chi con người trong chỉ tiêu biên chế được giao.
- + Kinh phí hoạt động theo dân số, mức chi:

(Đơn vị tính: đồng/người dân/năm)

Loại hình hoạt động	Định mức phân bổ
Trung tâm y tế	4.000
Y tế xã, phường, thị trấn	6.500

Định mức phân bổ cho:

- Trung tâm y tế bao gồm các hoạt động của y tế dự phòng, phòng chống các bệnh xã hội.

- Y tế khám áp: thực hiện theo quy định tại Quyết định số 75/2009/QĐ-TTg ngày 11 tháng 5 năm 2009 của Chính phủ (mỗi khám, áp bố trí 02 người).

c) Tiêu chí, định mức bổ sung:

- Kinh phí mua bảo hiểm y tế: cho đối tượng bảo trợ xã hội; cho cựu chiến binh, cho đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước, cho đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chia, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc,...

- Kinh phí thực hiện Nghị định số 64/2009/NĐ-CP và Nghị định số 116/2010/NĐ-CP (nếu có).

6. Định mức phân bổ chi các sự nghiệp văn hóa - thể thao và du lịch:

a) Tiêu chí phân bổ:

- Đảm bảo nhóm chi con người theo số biên chế được giao.
- Kinh phí hoạt động thường xuyên: Tính theo dân số.

b) Định mức phân bổ:

- Đảm bảo nhóm chi con người:
- Kinh phí hoạt động: tính theo dân số.

(Đơn vị tính: đồng/người dân/năm)

Loại sự nghiệp	Định mức phân bổ	
	Huyện	Thành phố, thị xã
Văn hóa - thể thao và du lịch	5.000	6.400

Định mức trên bao gồm: kinh phí để chi cho Ban chỉ đạo đời sống văn hóa khu dân cư; kinh phí hoạt động của thư viện.

c) Tiêu chí, định mức bổ sung:

Hỗ trợ kinh phí cho cổng thông tin điện tử cấp huyện là 100 triệu đồng/năm.

7. Định mức phân bổ dự toán chi sự nghiệp phát thanh - truyền thanh:

a) Tiêu chí phân bổ:

- Đảm bảo nhóm chi con người theo số biên chế được giao.
- Kinh phí hoạt động thường xuyên: tính theo dân số.

b) Định mức phân bổ:

- Đảm bảo nhóm chi con người.
- Kinh phí hoạt động: tính theo dân số.

(Đơn vị tính: đồng/người dân/năm)

Loại sự nghiệp	Định mức phân bổ	
	Huyện	Thành phố, thị xã
Phát thanh, truyền thanh	2.800	3.600

8. Định mức phân bổ dự toán chi đảm bảo xã hội:

a) Tiêu chí phân bổ: tính theo dân số.

b) Định mức phân bổ: 6.000 đồng/người dân/năm để thực hiện một số chính sách xã hội trên địa bàn, bao gồm kinh phí thăm tặng quà cho người cao tuổi.

c) Tiêu chí, định mức bổ sung:

- Kinh phí thực hiện chế độ trợ giúp đối với đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định Nghị định số 136/2013/NĐ-CP của Chính phủ và kinh phí hoạt động để thực hiện Nghị định số 136/2013/NĐ-CP.

- Bổ sung đảm bảo kinh phí hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo ở vùng khó khăn theo Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg ngày 07 tháng 8 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ.

- Ngoài ra, đối với thành phố Bạc Liêu còn được hỗ trợ thêm 300 triệu đồng để chi hỗ trợ cho Trung tâm Bảo trợ xã hội.

9. Phân bổ dự toán chi sự nghiệp khoa học - công nghệ:

Phân bổ theo mức bình quân 300 triệu đồng/năm/đơn vị cấp huyện. Trường hợp trong năm các huyện, thị xã, thành phố được giao thực hiện nhiệm vụ phát sinh chi phí vượt hơn mức dự toán được giao sẽ được xem xét bổ sung cụ thể.

10. Định mức phân bổ chi quản lý Nhà nước, Đảng, Đoàn thể:

a) Tiêu chí phân bổ:

- Theo số biên chế được giao.
- Theo số lượng xã, thị trấn trên địa bàn.
- Theo số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện.
- Theo số lượng đại biểu cấp ủy cấp huyện.

b) Định mức phân bổ:

- Nhóm chi con người tính theo biên chế được giao; phụ cấp đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện, phụ cấp cấp ủy cấp huyện tính theo số đại biểu có mặt.
- Kinh phí hoạt động thường xuyên: tính theo số biên chế được giao.

(Đơn vị tính: 1.000 đồng/biên chế/năm)

Phân loại	Định mức phân bổ
Quản lý Nhà nước	31.000
Đảng, Mặt trận, Đoàn thể (Tổ chức chính trị - xã hội)	33.000

c) Tiêu chí, định mức bổ sung:

- Bổ sung tạo nguồn kinh phí chi hoạt động: mỗi đơn vị xã được phân bổ 60 triệu đồng.

- Kinh phí hoạt động Hội đồng nhân dân cấp huyện là 800 triệu đồng/năm.
- Hỗ trợ kinh phí hoạt động đặc thù cơ quan Đảng là 1.250 triệu đồng/năm.
- Hỗ trợ kinh phí cho các hội nghề nghiệp là 1.000 triệu đồng/năm.
- Kinh phí thực hiện Nghị định số 116/2010/NĐ-CP (số tạm tính).

- Các huyện, thị xã, thành phố còn được giao thêm dự phòng tăng hệ số lương theo định kỳ 350 triệu đồng/năm cho các ngành, lĩnh vực cấp huyện quản lý thực hiện.

- Hỗ trợ tiền lương, phụ cấp cho cán bộ kiêm nhiệm Trung tâm học tập cộng đồng.

11. Định mức phân bổ dự toán chi an ninh - quốc phòng:

a) Tiêu chí phân bổ: tính theo dân số.

b) Định mức phân bổ:

- Chi công tác an ninh: 700 đồng/người dân/năm.

Tăng so với năm 2011 là 250 đồng/người dân/năm, tương ứng tăng với tỷ lệ 55,56%.

- Chi công tác quốc phòng: 4.000 đồng/người dân/năm.

c) Tiêu chí, định mức bổ sung:

- Kinh phí huấn luyện dân quân tự vệ thực hiện theo các chế độ, chính sách quy định.

- Phụ cấp lực lượng bảo vệ dân phố ở phường, thị trấn: căn cứ khả năng ngân sách sẽ phân bổ hỗ trợ một phần để đảm bảo các nhiệm vụ của địa phương.

12. Phân bổ dự toán chi ngân sách xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã):

a) Tiêu chí phân bổ:

Theo loại xã; theo số xóm, ấp trên địa bàn xã; theo số đại biểu Hội đồng nhân dân xã; theo số đại biểu cấp ủy cấp xã; theo số lượng cán bộ, công chức chuyên trách và không chuyên trách ở xã và xóm, ấp.

b) Định mức phân bổ:

- Đảm bảo kinh phí cho nhóm chi con người (*gồm tiền lương cán bộ, công chức chuyên trách và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã; phụ cấp cán bộ xóm, ấp; phụ cấp cấp ủy Đảng; phụ cấp đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã*).

- Đối với kinh phí hoạt động:

+ Kinh phí hoạt động thường xuyên phân bổ theo loại xã: đối với xã loại 1 là 616 triệu đồng/đơn vị cấp xã/năm; xã loại 2 là 604 triệu đồng/đơn vị cấp xã/năm (*bao gồm kinh phí hoạt động đại biểu Hội đồng nhân dân theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh và các văn bản có liên quan*).

+ Kinh phí hoạt động cộng đồng, dân cư phân bổ theo số lượng xóm, ấp, mỗi xóm, ấp là 10 triệu đồng/năm để chi: xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư, tuyên truyền, vận động chấp hành pháp luật trong cộng đồng dân cư, tổ chức giám sát đầu tư cộng đồng,...

+ Kinh phí hoạt động xóm, ấp, phân bổ mỗi đơn vị 56,4 triệu đồng/năm.

+ Mua sắm tài sản và sửa chữa trụ sở, phân bổ mỗi xã 70 triệu đồng/năm.

+ Duy tu, sửa chữa công trình công cộng, phân bổ mỗi xã 200 triệu đồng/năm.

+ Kinh phí hoạt động Nghị định số 136/2013/NĐ-CP 10 triệu đồng/năm.

+ Kinh phí đặc thù của Đảng: 50 triệu đồng/năm.

13. Phân bổ dự toán chi khác ngân sách: phân bổ theo tỷ trọng bằng 0,5% tổng các khoản chi thường xuyên đã tính được theo định mức phân bổ dự toán chi từ Mục 1 đến Mục 12 Phần II.

14. Phân bổ dự phòng ngân sách (dự bị phí): được bố trí 2% dự toán chi cân đối ngân sách được giao của từng cấp ngân sách.

C. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH MỘT SỐ TIÊU CHÍ, CĂN CỨ CỦA ĐỊNH MỨC PHÂN BỐ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG:

1. Về dân số:

Số dân số của từng huyện, thị xã, thành phố được xác định theo số liệu do Cục trưởng Cục thống kê tỉnh công bố.

2. Về biên chế:

Biên chế được xác định trên cơ sở quyết định giao biên chế của cấp có thẩm quyền theo quy định.

3. Về giường bệnh:

Số giường bệnh xác định trên cơ sở quyết định của cấp có thẩm quyền giao./.

CHỦ TỊCH



Lê Thị Ái Nam